

thăng-tiên



A 6197

BÁO HƯƠNG - ĐẠO MỖI THÁNG HAI KỶ

NHÀ BÁO : 55, PHỐ JAMBERT - HANOI

Năm 1, số 3

3 xu

5 Décembre 1935

805011865



Tập nghề

Các anh biết đấy chứ gì? Xưa kia, định lom nghề gì thì đi học hàng mấy năm. Thế mà bây giờ mấy kẻ chịu đi học nghề. Sản máy móc lại càng ít người học nữa. Vì thế mà biết bao nhiêu thợ suốt đời chỉ làm những việc tầm thường, được một món tiền tầm thường. Đến nỗi thế là vì cái nghề mình định làm suốt đời, có mấy người đã chịu bỏ ra hai ba năm mà học nó.

Có « học » lâu năm thì mới thành thợ « chuyên môn » được chứ

Tập nghề làm người

Hương-đạo sinh thường nói với người ta rằng mình học cái « nghề làm người ». Họ nói thế là họ nghĩ đến hạng người « lực sĩ » đứng một cách chắc chắn, không bệnh nào nhân nổi, những trang thiếu niên luôn luôn vui vẻ, chẳng biết sợ là gì, lúc nào cũng sẵn sàng để đem sức mà hiến cho việc giúp đỡ người yếu.

Thế mà đi hết đoàn nọ đến đoàn kia thì thấy nhan nhản những ông cụ con lom khom khác những trang trẻ tuổi mạnh khỏe xa. Ấy chỉ tại họ không để tâm vào cái việc « học nghề làm người » của họ.

Ông chủ mà gặp những ông « thợ non » đi làm bữa có bữa không, trang bẻm, buông vung bỏ vãi các đồ dùng thì tất phải mời các ông ra cửa. Đã mặc bộ áo Hương-đạo thì phải nghĩ đến công việc tập hợp của đoàn, có sao lại đành làm những « đoàn-sinh một nửa » những « lập-sự chung thân » như thế.

Lão Hải Ly

LẬP THỦY ĐOÀN

Ở một nước mà trong thì chẳng chịt những ngòi và lạch, ao, chuôm, ruộng chiêm, hồ lớn, sông rộng, ngoài thì hai ngàn rưỡi cây số bờ biển, lập thủy đoàn là phải lắm rồi.

Nhưng mà khó lắm.

Khó không phải là không làm được.

Chỉ có phải cố sức làm việc

« Cần nhất là có một đoàn-trưởng. Xin nhắc lại cần nhất là có một anh đoàn-trưởng.

Rồi cần một chiếc thuyền, một bến.

Thuyền thì chẳng bao nhiêu, bến cũng dễ kiếm. Dạy có đoàn-trưởng là một vật khó kiếm, mà đoàn trưởng thủy-đoàn thì phải đốt đèn pha mới tìm được. Anh đó phải đủ tuổi (mới đủ sức và dai) thạo nghề sông nước, ít ra cũng đã đọc và luyện qua những sách này : *Nhập môn nghề chạy buồm*, *Sách của chủ thuyền đánh cá*, *nghề cá và Nghề đi biển*, phải thuộc chơn *Nội lệ thủy đoàn*.

Ấy chết ! tôi quên rồi : anh đoàn-trưởng phải giỏi nghề bơi lội nữa.

Tập luyện phải có một người lành nghề đi biển, chạy buồm mà có thực học *Quyển sổ Tay-lái* lại phải dùng làm chương trình tập luyện.

Buổi đầu thì bốn năm anh tập với nhau chứ kể cả anh đoàn-trưởng. Sáu tháng nữa hãy nói tuyển thêm người.

Nhận người ngoài, không qua đoàn H. Đ. rồi, là một việc rất kỵ. Nên do một lão-đoàn mà có một thủy-đội thì hay lắm.

Thế rồi sắm chiếc thuyền. Thuyền nọ để bơi thì không dùng được. Phải có chiếc thuyền chắc chắn, vững, rộng, chạy buồm cũng được mà chạy chèo cũng được. Kéo lên cạn, lật lên xem. Lấy mũi dao mà đâm vào ván, vào mạch sơn, dao không vào thì hãy mua Lấy cho đủ giấy má hoành then.

Sắm lấy ba đôi chèo, vài chiếc sào, một mỏ neo, mỗi anh một gi-lê phao, chiếc la bàn.

Còn bến. Chỗ kín. Thăm luôn. Có lều để đồ, cầu để sơn, v.v..

Thế rồi :

Chèo ta giục, buồm ta giục,

Thuyền ra khơi...

Nhưng mà khéo nhé ».

Thuật theo MÉRIMÉE
HẢI-BĂNG (Hà-Tiên)

Cappy

Cappy

Cappy

Tulipier de Cappy

Recit de la 45 ième Cappy du 23 Juillet au 3 Août 1936.

21 JUILLET:— Halte à Paris. Les 760 Kilomètres qui séparent la capitale de la petite et tranquille ville d'Uzès ont été avalés, mais le chauffeur a tout de même la tête lourde de virages, croisements, attention aux pancartes dans les villes et sur la route. La voiture remisee soignée, vite un léger repas et repos complet jusqu'au lendemain.

22 JUILLET.— Me voilà 8 rue Bossuet, une plaque indique bien que cet imposant bâtiment abrite le carreau de la Fédération, mais quel labyrinthe! Porte, F, porte G, porte B etc. ; premier étage encore des lettres aux multiples portes, où frapper, où

s'adresser ?, je me heurte à un chef vêtu d'un costume en toile kaki, allure coloniale, et arborant des insignes qui me sont inconnus. Nous faisons connaissance : c'est le chef Raymond d'Egypte, comme moi il cherche Vieux Castor. Dans un bureau une secrétaire nous apprend que ce dernier est à Cappy, vite au téléphone: « Allo, allo, Vieux Castor ». Ah ! le voilà ; de suite il nous invite à aller déjeuner à Cappy et dans l'après midi nous le ramènerons.

Sans perdre de temps nous sautons en voiture et sortant de Paris nous roulons à vive allure sur la route de Sentis 60 km de route très large, bien asphaltée à triple bande de circulation



Vieux Castor sous le Tulipier
à son retour d'Indochine

nous sépare de Verberie. Nous longeons le camp d'aviation du Bourget, traversons d'immenses champs de blé, Senlis, un coin de forêt, des bourgades d'autres champs de blé et enfin abordons une descente en lacets, changement complet de paysage, une végétation abondante: taillis sous futaie encadre un panorama merveilleux. Nous arrêtons et descendons de voiture pour mieux admirer.

Aux pieds une petite ville semble endormie, entourée de bois, traversée par une large rivière sinueuse et tranquille: l'Oise. Au loin des bois et encore des bois qu'émaillent de verts pâturages et quelques taches jaune pâle des blés fauchés récemment. Nous sommes à Verberie.

Au pied de la descente une pancarte « Oisis » nous indique le chemin de château. Nos cœurs battent. Enfin nous y voilà; ses tourelles crénelées émergent seules de derrière un monticule de lierre, le chemin le contourne et nous traversons une rangée de tentes abritées sous d'immenses épicéas, avant d'arriver dans la cour du château. Sous les tentes des cheftaines s'affairent auprès des paquetages, dans la cour quelques personnes se reposent tranquillement: c'est la fin d'une période.

Nous retrouvons Vieux Castor, Grand Lama et d'autres instructeurs. Présentations, récits de voyages, bavardages, visite de camp etc... et nous nous retrouvons dans la sizaie des Loups blancs attablés dans leur «salle à manger» en plein air. Repas simple, sain et cordial où règne la bonne humeur, vrai milieu de fraternité scoutie entaché seulement des regrets de séparation des louvetiers qui disent: « déjà, on est si bien à Cappy qu'il ne faudrait jamais partir: que vous êtes heureux de venir, vous verrez... »

Vers la fin de l'après midi nous retournons à Paris.

Je m'initie aux mystérieux recoins du siège fédéral. Enfin je me crois, capable à moins de 25% d'erreurs de retrouver tel bureau plutôt que tel autre. La vaste bibliothèque avec ses deux étages et son immense table au tapis vert est imposante et majestueuse. Heureusement au fond une immense carpe de près de 5 mètres de long, en étoffe colorée offerte par les scouts japonais vient égayer un peu sa sévérité. Toute la matinée, aidé de Renard joyeux (un Algérien) nous soulevons des nuages de poussière pour constituer la collection des « Eclaireurs de France » destinée au District du Tonkin. A tous moments des appels de téléphone retentissent et Bagherra, car la bibliothèque est son antre, bondit, lance une brève réponse ou un ordre et se remet au travail.

Je fais connaissance de futurs cappyciens et l'après midi avec Renard joyeux et Renard sympathique nous roulons enfin vers le camp Ecole. 16h30 nous y voilà, quelques camarades.

nous ont précédés, d'autres vont arriver. Nous fraternisons de suite, puis suivant Grand Lama nous faisons le tour du propriétaire; car nous sommes tous les Eclaireurs un peu propriétaires du domaine. Le vaste parc nous enthousiasme et à chaque pas des cris de joie disent notre émerveillement. Seuls de nombreux tabous nous font croire que notre liberté sera limitée.

Enfin nous voilà tous réunis : nous sommes 20 élèves.

Le chef de camp Wébé nous sépare en 3 patrouilles : les chevreuils, les hiboux, les hirondelles. Chaque patrouille prend possession de sa tente, vérifie le matériel, s'installe, organise son campement, ses lits, cuisine, etc. .

Un vigoureux coup de corne nous appelle pour le dîner, libérés des lourds sacs, les poitrines à l'aise, assiettes en main nous accourons et aussitôt la joie explose. Les chants jaillissent spontanément de toutes les bouches, la 45ème commence, il en sera ainsi jusqu'à l'ultime « au Revoir ».



Après le dîner : conseil des meneurs, on nous initie à la police du camp. Wébé est le chef Lama son adjoint, doit avec sa corne nous rappeler les divers points de l'horaire journalier. Nous nous rendons compte plus tard qu'en effet le son de corne indique exactement à tous moments de la journée la position de Lama comme la fumée indique le feu et réciproquement il ne sera pas possible de voir Lama sans la corne pendue au cou. On nous distribue les menues corvées à faire et les instructions pour le feu de camp de ce soir.

(à suivre)

Vieux Sanglier (Bernard)

THIÊN HẠ NÓI TRUYỀN :

- Ghê chữa, giãm dặt tên là *Thằng-Tiền* !
- Họ tiền thật đấy ! từ 10 lên đến 20 trang, số này mới là số 3, họ lại dùng luôn bản kẽm in các bức vẽ, bia lại hai mùi, họ tiền đến thế nào, mình chưa có thể đoán trước được
- Tôi cho lại tiền đến lỗ vốn, đến vỡ nợ ấy !
- Họ hàng của chúng đông, châu tay nhiều. Mỗi đoàn trưởng bán được đến ba chục số, mỗi đoàn sinh bán bốn năm số cơ đấy. Ai thì lỗ chớ họ thì không can gì

HAI BUỔI HỌP

HAI VẾ CÂU ĐỐI NÒM

Đội trâu

ĐỘI-TRƯỞNG. — Anh em, một việc rất vui, rất thích mang bàn với anh em đây.

CẢ ĐỘI. — Nói đi, mau. Chúng em vẫn rông tại luôn

ĐỘI-TRƯỞNG. — Thế được. Này! Anh em ai cũng biết bà lão-cồng đấy chứ?

PHÓ-ĐỘI. — Bà lão-cồng ở sau Ga với một con mèo, với một con chó-vện ấy ư?

ĐỘI-TRƯỞNG. — Chính lão. Lão đương cần ta đỡ một tay.

MỘT ĐOÀN-SINH. — Đỡ gì lão? Anh nói mau, tôi nóng ruột lắm đây.

MỘT ĐOÀN-SINH KHÁC. — Tôi tôi rất sẵn sàng. . .

Ngẫm cái cảnh « nước lợ cơm niêu » của lão ma tôi thương hại quá.

ĐỘI-TRƯỞNG. — Ba hôm trước đây, cháu Lão nghỉ phép về chơi, Lão cậy cháu cuốc hộ miếng đất trước nhà để trồng rau; nhưng buồn thay, cháu lão vừa mãn phép phải trở về trại lính.

PHÓ-ĐỘI. — Vậy chúng ta làm thế chân cho hắn.

ĐỘI-TRƯỞNG. — Chính thế. Sáng chủ nhật này.

Đội lợn

ĐỘI-TRƯỞNG. — Anh em, một việc rất vui, rất thích mang bàn với anh em đây.

CẢ ĐỘI. — Nói đi, mau. Chúng em còn phải về đi xem Ciné chứ.

ĐỘI-TRƯỞNG. — Còn sớm chán. Này! Anh em ai cũng biết bà lão cồng đấy chứ?

PHÓ-ĐỘI. — Bà lão-cồng ở sau Ga với một con mèo mướp, với một con chó còm ấy ư?

ĐỘI-TRƯỞNG. — Chính lão. Lão đương cần ta đỡ một

MỘT ĐOÀN-SINH. — Đỡ gì lão? Biết lão có khiến không mà đỡ.

MỘT ĐOÀN-SINH KHÁC. — Tôi, tôi thấy kệ. Già thì chết quách đi, sống giai-giảng chi cho nhục.

ĐỘI-TRƯỞNG. — Tình cảnh lão đang thương lắm kia.

Ba hôm trước đây, cháu lão nghỉ phép về chơi, Lão cậy cháu cuốc hộ miếng đất trước nhà để trồng rau; nhưng buồn thay, cháu Lão vừa mãn phép phải trở về trại lính.

PHÓ-ĐỘI. Vậy, để kỳ phép sau, hẳn cuốc nốt cho Lão.

ĐỘI-TRƯỞNG. — Không. Tôi muốn sáng chủ nhật này, anh em mình làm thế chân cho hắn.

ĐOÀN-SINH THỨ 3. — Thú nhĩ, ta làm xong rồi đi cắm trại cũng vừa.

ĐOÀN-SINH THỨ 4. — Đề tôi mượn cuộc sống của thầy tôi.

ĐỘI-TRƯỞNG. — Tốt lắm. Chúng ta sẽ có mặt ở đây trước bảy giờ. Sáu người làm, chỉ đến mười giờ là xong.

PHÓ ĐỘI. — Song, chắc bà lão hỉ-hả vô-cùng.

ĐOÀN-SINH THỨ 1. — Hôm ấy tôi bận việc nhà, nhưng thế nào sớm chầy tôi cũng đến làm việc với anh em.

ĐOÀN-SINH THỨ 2. — Cũng là một buổi tập thể-thao thú vị.

PHÓ ĐỘI. — Chúng ta sẽ được một dịp vui chia-sẻ với nhau sự nhọc-nhăn.

ĐỘI-TRƯỞNG. — (tươi cười) Lão hỉ-hả và chúng ta hỉ-hả.

ĐOÀN-SINH THỨ 3 — Bất tiện ta làm xong mới đến trại, e chán mắt.

ĐOÀN-SINH THỨ 4 — Vả, mình không có cuộc sống, chẳng lẽ sỏi đất bằng tay ư ?

ĐỘI-TRƯỞNG. — Không bàn cãi nữa. Tôi nhất định rồi. Chúng ta sẽ có mặt ở đây trước bảy giờ. Sáu người làm, chỉ đến 10 giờ là xong.

PHÓ ĐỘI. — Song, có lẽ ốm người vì mệt nhọc.

ĐOÀN-SINH THỨ 1. — Hôm ấy, tôi bận học bài thi. Tôi tiếc quá không cùng đến làm việc với anh em được.

ĐOÀN-SINH THỨ 2 — Ai đời đi Hương đạo mà như đi lam cỏ về.

PHÓ ĐỘI. — Làm mệt sắc, rồi đến trại còn chơi bởi gì nữa.

ĐỘI-TRƯỞNG. — (cau có) Thôi, thầy kệ lão và thầy kệ các anh.
NG-XUÂN ĐÀO (Sói cỏ lảnh)

Thư

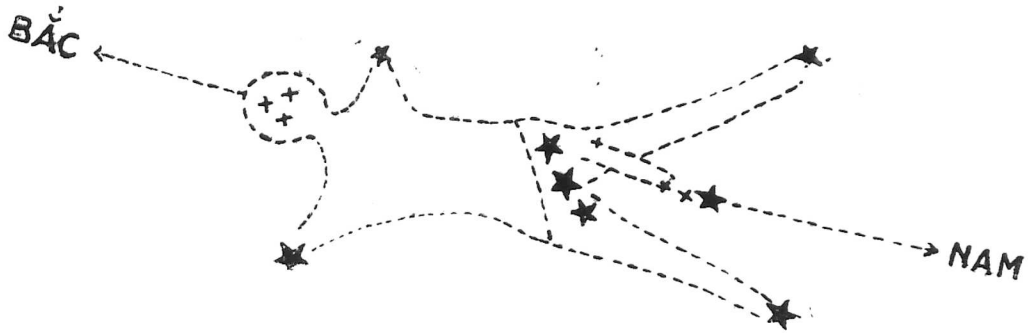
■ Các Ngai xa gần mua báo ngai gửi mandat, xin cứ gửi bằng timbre cũng được. Ở các tỉnh có tiện thì xin cứ gửi tay ở nhà cá: bạn sau này: Saigon: TRẦN-V.-KHẮC và NGÔ THẾ TÂN 58, R. Rousseau. — Nam-Định: NGÔ NHIỆM, Ecole Jules Ferry. — Phủ Lý: TÔ-XUÂN-CANH, École. — Hà Đông: NGÔ ĐỨC KINH, École. — Thái bình: PHAM V.-NAM, École. — Hải-phong: NGÔ V. GIAO, Mairie. — Cao Bằng: ĐINH V. RUNG, Hôpital. — Langson: NGUYỄN ĐỨC GIÁT, École. — Moncay: ĐỒ TỬ CỒN, Usine électrique. — Thanh-hóa: NGUYỄN V. TUÂN, Grand'rue.

Mandats xin gửi cho Trần-văn-Tuyên, 55, Rue Lambert — Hanoi

■ Phan thiết - Ô. H.N. Chúng tôi chưa nhận được mandat đình thư nhưng vẫn gửi báo nhờ ông bạn giúp cho.

■ Quảng Châu Loan. — Còn nợ Hàm một bức thư giải đó. Xin lỗi i. Cổ đồng cổ và lập đoàn mau lên.

DÁM SAO ORION



Độ này tìm sao Bắc-đầu thì lờ mờ lắm, nhưng anh em ta, được cái thiên văn thì giỏi ghê, đã có đám sao Orion. Có lẽ đó là đám sao đẹp nhất trời Nam vậy. Tháng này thì cứ độ 8 hay 9 giờ tối đã thấy nó ở đằng đông (tháng trước thì khuya nữa mới thấy) dành dành có bốn ngôi sao sáng hình như chiếc chữ nhật lệch. Đằng Bắc có một đám ba sao nhỏ chum, trong chữ nhật giặc có ba sao khá sáng, ngang lại có ba sao nữa. Nhìn bằng con mắt tưởng tượng thì thấy rõ ràng nó là một người nằm nghiêng: ba sao chum là đầu, hai sao phía Bắc là vai, giải ba sao dĩa là thắt lưng, thắt lưng có buộc chiếc gươm là ba sao ngang còn chân thì giăng ra hai ngôi sao phía Nam đó. Người, ừ người thật, đó là anh chàng Orion một tay săn giỏi, cao lớn lực lưỡng, lại thêm đẹp trai, chạm phải vía bà Diane là nữ thần săn bắn nên bà hóa ra đám sao rồi đưa lên đó. Người nước ta gọi đám đó là Sao Ba; Người Tàu thì gọi là sao A-nãi an, Zoulous đặt tên là « Ingloloubou »: ba chó đuổi ba lợn.

Sao Bắc Cực thì ở bắc-ban-cầu mới chông thấy, sao Nam Cực thì bốn nam mới nhìn được. Sao Orion, được cái bắc nam ngắm được hết. Minh cứ vạch một cái từ ngôi sao dĩa thắt lưng, suốt qua đầu, tuột mãi gần chân trời qua hai ngôi sao sáng, thế nào cũng chúng vào sao Bắc Cực (sao chính của đám Bắc Đầu) Thế rồi vạch một cái từ ngôi sao dĩa thắt lưng, qua ngôi sao dĩa chiếc gươm, thẳng đến chân trời là phía Nam Cực. Đại khái thì đầu là Bắc, gươm chỉ hướng Nam.

Ngày tối hôm nay, ra ngay sân mà xem nào. H. S.

Xin bà con hãy cho chịu

Thằng-tiến số 1 chúng tôi đợi xem còn thiếu dịch bao nhiêu hãy in lại. vậy vị nào chưa nhận được hãy cho chúng tôi chịu, khi in xong chúng tôi xin gửi đến ngay.

Năm thứ 000.001
Số. 3
Tòa lòng lý !

THẾ - GIỚI SÌ - CÚT

Mỗi năm 360\$00
biểu không đọc
giả Thăng - Tiến
Téléphone :
000.000

Tòa nhà chọc trời
phố Giam-Be Hanoi

BÁO THÔNG TIN HƯỚNG - ĐẠO CẢ HOÀN - CẦU
Ra hàng ngày mỗi tháng chỉ nghĩ 28 hay 29 ngày thôi.
3.000 000 phóng viên và trợ bút

XA THUYẾT

Đi nghỉ đường học sáng khôn.
Hương hồ đi bao nhiều ngày.
Đàng tên vào Sài-gòn dự cuộc họp
bạn, mau lên
SÌ CÚT TÂN-NHÂN

TIN NHÀ

Câu chuyện cười được
Do Lễ - Có anh đi Hanoi về sáng 2
November hỏi : « Thế nào đêm hôm
qua anh em ngủ có yên giấc không ?
Có thấy gì lạ không ?
« Trời ơi là trời ơi ! anh không
biết muội Do lễ à, cả đêm tôi không
nhắm được mắt, chớ có truyện gì
lạ »
Không nhắm được mắt. Thế có
nơi rồi không. Thuận Giu Bi Tề ơi !
It ra cũng nhắm được mắt trong
hai giây đồng hồ từ 23 giờ 26 phút
đến 23 giờ 26 phút 2 giây, không có
thì đã biết rằng có động đất !!!
Sao lúc đó đất, hòn đá trên núi
mó không lăn tòm vào đầu các anh
hồ ngủ mà lại nói là ít ngủ ấy.
Sự thực thì cả tại khăn quàng nâu
tử lều trên đến trại dưới đêm hôm
ấy ngủ như chết cả khéo rồi ! Ai còn
bảo đi trại thì lạ nhà nỡ nhà thôi.

GẤY RĂNG

Chính «Gãy răng» hôm ấy cũng
ngủ mất sáng ra thấy « Nồi Trố » mới
đấy chứ.

Lớp học Cựu thương

Năm nay ở Hanoi, Hội Hồng thập
tự không thể đặt riêng lớp học cho
anh em Hướng Đạo vì thiếu người.
Nhưng các anh đoàn trưởng và đoàn
sinh có thể đến tập ở lớp « phụ y
tá » mỗi thứ tư 17 giờ khai giảng ở
nhà Nhạc Hội phố Bờ Hồ từ 13
November trở đi.

Sang năm đây chúng ta lại thêm
được mấy chục bằng cửu thương nữa.

Mong rằng anh em các nơi cũng
như các ông thầy thuốc vốn là bạn
của H.Đ.S. mở cho các lớp như thế.

Chúng tôi có thể gửi chương trình
lớp học ấy để anh em xem.

Anh em có tin tức gì, dù nhỏ dù
nhỏ, xin đừng ngần ngại, cứ gửi
ngay cho « Thế giới sỉ-cút » để cho
nó thành tờ báo hoạt động nhất
trong « Sỉ cút Thế giới

Nam Tiến

Đầu tên anh Khắc, khi không
xin đổi vào Nam; thế rồi anh
Bình, anh Tân, lại đem thêm chỉ
Tân-á chỉ Lưu, thế rồi anh Xung
nữa. Đi đi, đi đi hàng lắm, nhưng
vào chưa ngồi ấm chỗ đã thấy Sếu-
Khắc nhảy longueur về luôn luôn.
Mấy hôm nay cũng thấy Tân về nữa,
hỏi về làm gì... nhớ, nhớ « Thùng-
Trương », nhớ cái ngõ Lương xư
lội lút đất.

Thò còn Xung, về chuyển vào
đấy? Đã viết song bài cho Thăng-
Tiến chưa?

Tình nhân nhận của H.Đ. - Năm
ngoài cụ Bi Pi bị yếu nặng, có hai
lão đoàn sinh đến xin truyền máu
cho cụ, nhưng nhất định đầu tên.
Hiện nay cũng vào chưa rõ hai bạn
tận tâm và nhũn nhũn ấy là ai.

Lặng anh em hay đánh rớt

luật thứ 8. - Ngày 21-2, anh Eric
Harper, 15 tuổi ở đoàn 1er Welling-
ton bị máy kẹp rừ tay, vào nhà
thương phải cắt cánh tay đi. Đến
21-3 lại phải cắt lần nữa, lên trên
khuyết tay. Sự can đảm của anh
Harper thật không ai tưởng tượng
được. Khi cắt tay, thầy thuốc thấy
anh Harper miệng vẫn thổi sáo các
điệu H.Đ và vẫn cố gương cười.

Cụ Bi Pi đã thường thuyết với
Sĩr Percy Everett rằng cho anh
Harper một tít «Crown scout badge»
để khen sự can đảm của anh.

Pháp - Một bản thông-kê. - Đoàn
Ile de France đã làm được một bản
thông kê có một không hai.

Xem qua các khoản chính, ta thấy:
Đoàn đã sống được 12 năm. - Cẩm
trai được 7.180 tít - 120 đoàn sinh
đã xuất thân ở đoàn - đoàn-sinh
đã chiếm được 555 vira badges vừa
classes - 25 đoàn sinh đã lên hạng
nhất và 6 đoàn sinh đã lên H.Đ.
hiệp sĩ

Nam Định

Hôm 24 Novembre anh em đoàn
Trần Quốc-Tuấn đã cùng nhau, nèo
lều, náo gậy, vào trong sân Vận-dộng
của thành phố hôm ấy mở đại hội
thê - thao

Anh em đã giúp cho sân vận-dộng
thêm vẻ uy nghi vui vẻ lạ quá, mấy
anh Trâu lân cùng Bồ câu-yêu tranh
nhau làm «bằng cay chỉ rình kèn
blessé Tôi van các anh nhớ! Các anh
cứ câu khăn thế thì chết người. May
mà có anh chef Trần Lâm Thai-binh,
anh chef Đông Đa Hoàng cùng anh
em 2 tỉnh ra oai chấn tinh bộ, không
thì có blessé thật !

- Anh C.T chuyển này thì nào cũng
được bát-phẩm; anh Trố tài com-măng-
đề 300 học trò làm mouvement d'en-
semble oai l... ả... m. Lối Xã - xê
ninh chef.

- Anh ấy chẳng vì bát phẩm đâu,
kia anh xem các trò nhỏ đều tỏ ý hăm
mộ anh Sư-tử-cộc đang nhập nhòm
chực theo anh vào rừng Sỏi-cút. anh
Mỏ quạp hót nhỏ PRONKTAICHOI

Hadong - Sáng chủ nhật 24 Novem-
bre vừa rồi, anh đoàn-trưởng Nguyễn-
Văn-Tư có đem hai mươi bốn sĩ-nh
đồng-đã ra ga Hanoi để đáp chuyên
tàu thứ nhất xuôi Namdin.

8 giờ 15 xuống tới Nam. Anh em
nghỉ ngơi một-lúc rồi đi xem thành
phố và Hội Chợ.

1 giờ chưa, anh Nghiêm đoàn trưởng
Namdin và anh Nam đoàn trưởng
Thuabinh đã mời anh em ra bãi
tập thể thao của thành phố để cùng
dự cuộc vui chiều hôm ấy. Gặp
nhau, tay bắt mặt mừng, chuyển
trò thân mật lắm Mãi sáng hôm
sau anh em mới lại đáp tàu về
Hadong.

TUẤN MÃ

Đông Hới. - Ông Demay là ủy viên
và trưởng liên đoàn Quảng Bình có
cho chúng tôi hay rằng đã 3 tháng
nay nhờ được anh ủy viên Minh ở
Huế ra giúp ở Đông Hới đã có ba đoàn
Hướng Đạo Trung kỳ gồm có 40 hướng
đạo sinh, 15 chum non và 25 sói con.
Các đoàn tinh thể đều tốt cả.

Saigon - Đang sửa soạn một lang
H.Đ. có những lều rất đẹp sẽ có
cuộc bày thủ công và tranh ảnh lớn.
Đi đi, ta đi...

NAMDINH - Khá lắm anh em ạ.
Một đoàn mà bán được 104 số
T. T. khá lắm.

BẢO HIỂM

(ASSURANCE)

Anh em đoàn trưởng, chúng ta vì yêu trẻ, vì tương-lai xã-hội, nhận trách nhiệm giắt các em nhỏ đi chơi. Chúng ta không vì lợi lộc, không vì danh vọng gì, chỉ mong làm trọn nghĩa vụ Hương-Đạo, thế mà có lúc lại gặp những việc rất khó khăn vào mình.

1^o) Ta đưa trẻ đi chơi, nhờ có em bị thương, làm cho anh em bị thương, hay làm hại đến một người ngoài nào. Đối với pháp luật ta phải chịu trách nhiệm về việc họ. Người ta có thể đòi mình bồi thường (oan mình quá, nhưng luật như vậy), mà nếu mình không chịu thì người ta đưa mình ra tòa. Vậy làm thế nào? Ta phải bảo-hiêm. Ta trả 25 quan tiền đóng, thì được 15 quan bảo Le Chef, 3 quan bảo-hiêm riêng cho mình mà hội Liên-Hiệp lại bảo-hiêm luôn cho ta về trách-nhiệm về việc họ nữa.

Gặp lúc nguy thì hội bảo-hiêm thay ta mà điều đình với bên nguyên. Như vậy ta đỡ được cái lo "đã phải khó nhọc mà còn phải bồi thường một khoản trả già đời cũng không hết"

2^o) Trong khi đi chơi, một em — nói đồ xuống sông xuống bể — ngã gãy chân chả hạn. Đã đành không phải lỗi ta, nhưng ta cũng ân hận rằng một cậu bé ta định làm chó trang kiện, nay hóa ra tàng tật, tốn kém thuốc thang. Thế cho nên ta phải thúc anh em đóng một món nhỏ mọn là 0\$20 mỗi năm, để cho khi không may không phải lo ngại nữa.

TIỀN ĐỀN:

Mỗi năm hội Liên-Hiệp phải trả cho nhà bảo-hiêm ít nhất là 100\$00, thì khi xảy ra tai nạn nhà bảo-hiêm nhận đền trách nhiệm về việc họ mỗi người là 5000\$00, và mỗi việc đến 15,000\$00 là cùng.

Mỗi người thì đóng A	0\$20	B và C,	0\$30	D	0\$50
Khi chết được đền:	250\$00		500\$00		1,000\$00
Tàng tật không làm ăn được	500\$		1,000\$		1,500\$

Chưa đến 18 tuổi thì có thể đóng theo hạng A hay B.

Quá 18 tuổi thì có thể đóng theo hạng C hay D.

Đem một cái băng cuốn báo T T. với 0\$40 đến 55 phố Jambert Hanoi thì mua được quyển **VÔ GIA ĐÌNH** hiện vẫn bán 1\$ ở các nơi. Ở xa có thể gửi mua nhưng thêm tiền cước. Các mandat mua báo và sách xin đề tên: **TRẦN - V - TUYẾN**

ANH EM NÊN ĐI HỢP BẠN NAM KỲ CHO ĐÓNG

Những truyện lạ lùng



Tối 12 Octobre 1935 mấy đoàn « Hùng Đạo » ở đất Văn Vật kia tổ chức một buổi hát lớn ở nhà hát hàng xã. Múa đủ thứ mọi : hắc ín, tam thiên đơn, carry, bột tạt. Ý chừng mấy anh trong tụi Vêka cho thể còn chưa đủ lạ.

mộ đầu được hai chú Arabica là Ngautramanitou và Ouantralahai giắt một con lạc-đà bốn châu đến. Lâm, thôi đủ trò. Ouantralahai thì khoe con lạc-đà tinh giỏi, rồi hẳn ta bắt con lạc-đà tinh đủ bốn phép. Ngautramanitou lại khoe con lạc-đà có tài âm nhạc. Rồi hẳn ta đi kèn đi sáo vào mồm bắt lạc-đà thổi kèn mu dích, thổi sáo. Kỳ nhất là lúc hẳn ta cất cái sáo đi rồi mà tiếng hồ sừ sang vẫn đầu từ trong bụng con lạc-đà cứ thổi ra mãi!!!

La thật, công chúng vỗ tay... hi hi... thế mà Ngautramanitou lại ra chừng khó chịu lắm.

Truyện này lại làm nhớ đến ngày xưa, ngày xưa lúc còn « mồ ma » anh Tân làm đoàn-trưởng « Thùng Tương » cũng ở nhà hát này có anh đoàn sinh là Đào-xuân-Nguyên động dạy thổi một hồi kèn « la vầy ». Anh ta tài kèn thì còn phải nói gì nữa. Thổi đến chỗ anh cho là hết bài thì anh hạ cái kèn đồng xuống. Nhưng, ủa này, lạ dữ a, tiếng « la vầy » vẫn cứ ở đâu ra mãi mãi, làm cho anh đoàn-trưởng Tân linh-quỳnh. Ý chừng cái kèn có ma, nó qua mồm cứ toe lia toe lia, anh Nguyên toái cả người, vội vàng lại đề gần cái kèn vào mồm; chuyện này anh đợi. Có im hẳn ba phút anh mới hạ xuống.

Hi, hi... truyện lạ trong thế gian, có dễ nó cũng giống nhau cả.

Cười gầy mười răng



(Những buổi nói chuyện với Báo vui vẻ và Cứ yên lặng)

Bộ bàn ghế của đội Cứ

— Thế nào hôm nay các anh muốn thực hành về thứ gì trước đây?

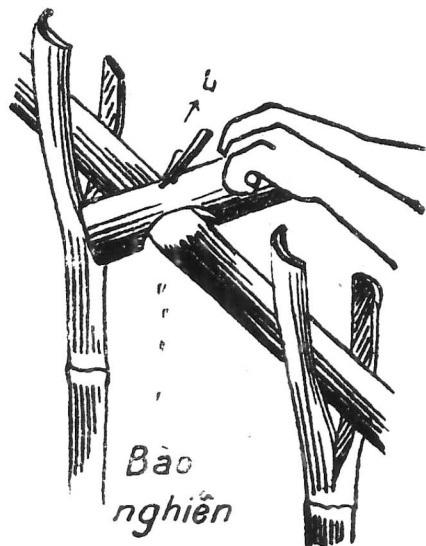
Báo vui vẻ. — Về gì cũng được, nhưng phải bắt tay làm ngay chứ anh đừng nói khô khan như hôm nọ.

Cứ yên lặng — Đội em cần đóng bàn ghế, không biết có làm bằng tre được không anh nhỉ?

— Được lắm. Đây tôi có một kiểu ghế, có tay dựa, phác theo mẫu chiếc ghế trước kia có bày ở viện bảo tàng Maurice Long.

Muốn đóng ghế các anh phải chọn thứ tre thật thẳng, thật trác và thật khô: nếu tre còn ướt anh phải đợi cho khô kiệt cho khỏi ộp. Đồ dùng thì chỉ 1 cái cưa, 1 cái đục tròn cũng đủ.

Việc trước nhất là phải róc và bào cho nhẵn các mấu. Anh có thể dùng đục nung mất nhiều công mà không được nhẵn. Thợ mộc họ thường dùng cái « bào nghiền ». Nó chỉ là một khoanh tre, đục tròn một lỗ (theo hình) Bên trên lỗ ấy cắm một lưỡi lao thẳng Thêm một thanh tre cắm ngang để làm tay cầm, các anh được một thứ đồ dùng rất tiện lợi.



Trước hết các anh kẹp cây tre nằm ngang, trên hai cái gióng giống xuống đất. Rồi các anh cứ đưa lưỡi bào đi mà « nghiền » (theo hình)

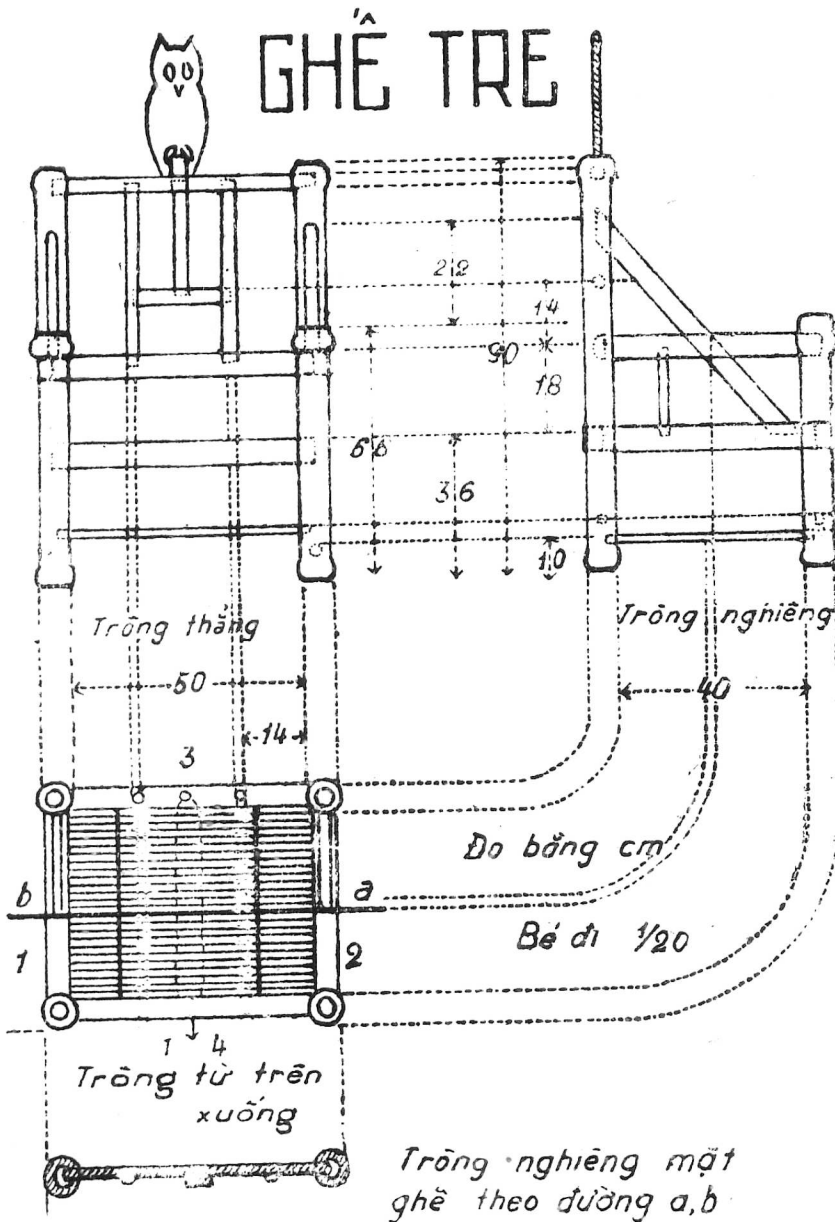
Khi tre đã nhẵn mấu rồi, ta cứ việc đo đúng phân tấc rồi lấy cưa cắt. Lấy đục, đục các lỗ, rồi chỉ việc gõ lắp vào là xong.

BẢO VUI VẼ. — Mà ta nhớ dùng 4 chân bằng những gốc tre to nhất.

— Và đều nhất nữa cho đẹp.

CÚ YÊN LẶNG. — Nhưng còn mặt ghế ta lát gỗ à?

— Không, bằng tre cả chứ! Anh nhớ khía những ống 1, 2 mỗi ống một rạch về một mặt thôi, dè cắm 2 đầu các thanh



tre anh sẽ chế sau này. Chọn lấy dăm thanh thật thẳng, thật chắc, anh pha ra thành từng mảnh to chừng 1 phân tây. Anh pha chớ nhân và đừng vót. Nhớ pha được thanh nào anh ghép luôn thanh ấy cho chúng thật khít vào với nhau. Muốn cho mặt

ghế khỏi rã rời dưới sức nặng của các Frau già. Voi mộng anh đóng ở dưới mặt ghế từ ống 3 sang ống 4, một thanh tre T. để nâng ở dưới. Và muốn cho các thanh tre lát mặt ghế khỏi xô lệch, anh cắm vào ống 3, 4 hai cái que nhỏ, rồi lấy giầy gai hay giầy mây vót nhỏ, anh ghì chặt những thanh tre lát mặt vào 2 que ấy. Như thế anh sẽ được cái mặt ghế phẳng và trắc như gỗ.

Báo vui vẻ — Còn cái bàn!

— Bàn thì dễ lắm. Nó chỉ là cái ghế không có chỗ dựa thôi, Nhưng nhớ đừng để tho 4 đầu chân lên quá như chân ghế!

— Ừ mà ta bỏ quách chỗ dựa, làm toàn ghế đầu cả cũng được.

Được lắm, nhưng có chỗ dựa, anh có thể cắm biển hiệu của đội anh lên đấy được.

Ừ nhỉ! Như thế sẽ đẹp hơn.

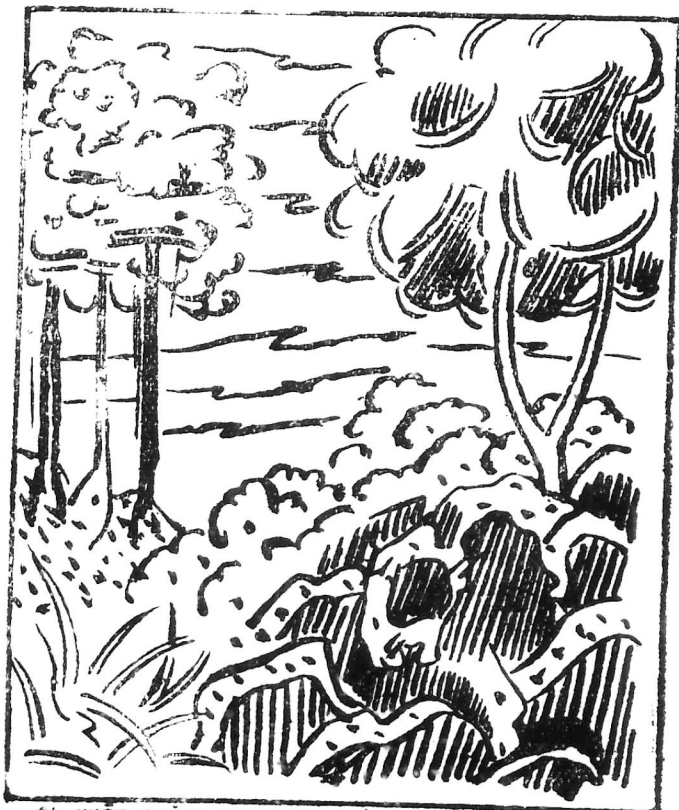
Phó phen ĐIỀU-TRÀU

CÁC ĐỘC-GIẢ YẾU QUÍ Ơ!



Thắng - Tiến số 4 sảo phải in rồi mà nhân viên của tòa báo lại đã luôn tại Thế-giới Sĩ-Cũt chui đi đâu mất cả. Các độc-giả yếu quý sẵn hồ rồi hồ danh lời ra cho tôi, không có thì tôi lấy đâu làm văn đăng số 4

CHỦ - BÚT



LI. NHẬT THÁNG 2^o R TOUR CITADELLE HANOI

Lisez
L'ECLAIREUR DE FRANCE (bimensuel)
Un an 15 f - S'abonner à la **Fédération E. d. F.**
8, Rue Bossuet - Paris

Thế-giới ngữ Esperanto

L. T. S.— Anh em hướng-dạo chúng ta hẳn cũng có một đôi khi nghe nói đến thế-giới ngữ Esperanto. Báo «*Thăng-Tiến*» ra đời, anh Nhân đoàn-trưởng Thăng-Long đại biểu ở Đông-Dương của Hội cổ động Thế giới ngữ bên Pháp vui lòng hiến anh em trong mỗi số báo một câu chuyện ngắn về T. G. N. Còn ai muốn học Esperanto cứ viết giấy hỏi anh : Nguyễn Văn Nhân, 187, Bd Armand Rousseau Hanoi. Nhớ kèm thêm một cái phong bì tem để trả lời.

Esperanto là gì ? Đây là một thứ tiếng quốc-tế, ra đời từ năm 1887 do óc sáng-kiến của bác-sĩ Zamenhof, người nước Pologne, phỏng theo các tiếng gốc la-tinh mà đặt ra

Ludovic Lazare Zamenhof sinh ngày 15 Décembre 1859 tại Bjalistok, một tỉnh nhỏ của nước Phổ, khi ấy thuộc quyền đế-quốc Nga. Ngay từ năm còn thơ-ấu, cậu bé Zamenhof đã chịu ảnh-hưởng rất sâu-sa của bà mẹ, một người giàu tư-tưởng bác-ái. Hằng ngày được mục-kích những cuộc đồ mau, kết-quả của sự tranh-dấu thù-hằn giữa bốn giống người, dân tỉnh Bjalistok (Phổ, Nga, Đức và Do-Thái), Ludovic phải đau lòng mà tự hỏi : Tại sao họ chém giết nhau ? À thôi, họ không hiểu nhau rồi, vì... họ không cùng nói chung một thứ tiếng. Nói chung một thứ tiếng ? Nhân-loại sẽ yêu nhau ? Thế là Ludovic đã ôm một cái mộng-tưởng lớn-lao, mộng-tưởng ông quyết theo đuổi cho kỳ cùng...

14 Juillet 1887 ! Đây là ngày mà mộng-tưởng của ông đã thành sự thực. Đây là ngày ty kiểm-duyet Nga cho phép phát-hành cuốn sách, nhan đề là : «*Dr Esperanto. Lingvo Internacia : Antaŭparolo kaj Plena Lernolibro*» (Dr Esperanto. Tiếng quốc-tế : Bài tựa và sách học) Dr Esperanto ! Bác-sĩ Hi-vọng ! Đây là biệt-hiệu của tác-giả. Zamenhof đã tốt-nghiệp trường Y-khoa đại-học ở Varsovie từ năm 1885. Lấy biệt-hiệu «*Dr Esperanto*», ông muốn ngụ-ý rằng mình «*hi-vọng*» cho thế-giới một cái tương-lai rực-rỡ. Vì thứ tiếng quốc-tế ấy không có tên riêng, nên bạn hữu ông thường gọi là «*tiếng của bác-sĩ Esperanto*». Ấy thế rồi lâu dần, muốn cho giản-tiện, người ta gọi vắn-tắt là «*tiếng Esperanto*».

Tiếng Esperanto ! Ngót nửa thế kỷ nay, nó tràn lan khắp thế-giới, đem tư-tưởng bác-ái nhân-loại mà rắc khắp năm châu. Dưới ánh-sáng của ngôi sao-xanh, hơi đồ-độ Zamenhof, các anh hãy can-dảm mà «*Thăng-Tiến*» ! NGUYỄN-V-NHÂN (*Thăng-Long*)

TỪ HỒ GƯƠM ĐẾN BẢN GIỐC

Tô - ĐIỀN



Anh Nguyễn - thượng - Chí đoàn trưởng Thái - Hòa đang ngồi ở nhà.

Gian nhà rộng giải mà đơn sơ, ba bề những cửa sổ là cửa sổ - một tủ sách giải, bức lụa Bưởi che một cách kín đáo và nhũn nhặn bao nhiêu chông sách, chiếc dường gỗ, cái bàn cao, một vòng bốn năm ghế, thể rồi vài tấm thủy mặc trên tường nữa là hết. hết cái từng ngoài của cái tổ ấm áp mà một chàng trẻ tuổi cùng hai con với vợ đã kết trong một ngành phố rất lặng lẽ của phía tây thành Hà.

Cơm sáng xong, Chị xuống qua nhà dưới. Anh ngồi chơi với 2 con. Chơi với con, một cái trong hai cái thú của đời anh. Ngoài công việc hàng ngày ra thì anh chỉ có cái thú chơi với anh em trong đoàn Thái-Hòa, mà về nhà thì anh lại quây quần với vợ con; dần ở đoàn hay ở nhà, anh cũng có cái tướng tượng như vẫn ở trong một gia đình vậy, một gia đình mà hai phần, hai phần không xa cách gì nhau.

Đây, chị Chí giong song lên, chị bế con cho chồng đi nghỉ trưa. Anh vừa rút một cuốn sách bìa đỏ, quyển « Thanh niên làm Hướng Đạo » toan xem thì có tiếng gõ cửa gấp, rồi chưa kịp ra thì cửa đã mở. Một cậu bé độ mười hai mười ba tuổi bước sộc sộc vào.

Nhìn thấy Chí khoan thai có lẽ cậu bé thấy mình đường đột, đứng ngay ngắn, cất ba ngón tay : « Chào Anh » !

Tiếng chào như nao lặn trong trái tim đau đớn, vẻ mặt ngập ngừng làm cho Chí vội đứng giậy đi thẳng ra.

— Em Ngọc, chào em Em đi đâu đấy ?

Ngọc không trả lời, mắt án áp đầy, lời nói muốn ra nhưng mà nghẹn ở cổ ; cảm thấy em Ngọc có cái đau gì nặng nề, Chí lại gần, đặt bàn tay lên vai. Như chỉ đợi có cái đó, Ngọc gục đầu vào ngực anh mà khóc rưng rức...

— Em Ngọc, em Ngọc anh, sao em lại thế... ?

— ... Em đau ...

— Em đau a, thế thầy mẹ em...

Ngọc càng như thêm chua xót:

— À! anh hiểu rồi. Em không muốn cho thầy mẹ em biết em buồn. Được, thế thì em cứ khóc đi. Em biết rằng anh yêu em, em có thể tựa vào anh nà khóc cho bớt cái đau đi. Phải, em chả nên để thầy mẹ em thấy em đau. Trước mặt thầy mẹ em em phải cứng cáp cho hai thân yên lòng.

Cứng cáp, hai tiếng Hường-Đạo sinh nói hàng ngày, làm cho Ngọc ngừng đau lên, chùi nước mắt rồi nhìn Chí. Chí đẩy đến bên ghế bảo ngồi xuống, mình cũng ngồi bên, đợi Ngọc nói chuyện.

— Anh a, em đi học về thì thấy cả nhà vật vã, em Lan em lạc.

Ngọc lại gục xuống. Chí cứ để vậy một lúc rồi đứng giậy đi đi lại lại. Bỗng quay lại nói:

— Ngọc, đoàn-sinh Hường-Đạo bao giờ cũng vững trí. Điều luật thứ tám, em quên ư? Dầu không vui về được thì em cũng phải gắng lên, sao lại khóc lóc mãi thế.

— Thưa anh, phải, em xin lỗi anh, em nhớ rồi, em không có quyền buồn bã thế này. Em xin kể anh nghe. Em về thấy mẹ em nằm khóc. Thầy em đi tìm về cũng ngồi phịch xuống giường, rồi quay mặt một bên, Em hỏi biết đầu đuôi, rồi cố khuyêu giải mẹ em, rằng dù sao em cũng tìm thấy em Lan em. Em nói vậy nhưng em biết tìm sao được, trước mặt thầy mẹ em, em phải làm cứng nhưng trong lòng em đau đứt từng đoạn rồi. Em vội ra đi, em đi có lẽ cũng lâu, nhưng nghĩ đi vợ vầu thì ích gì. Em định đến xin anh, anh giúp cho. Khốn nạn em Lan em, thấy nói, đến tiền cho một người đàn bà ra giáng ốm, thế rồi không thấy vào. Mẹ em tưởng sang chơi bên gi em, không ngờ sau tìm không thấy nữa.

— Anh có hỏi xem hình dáng người ăn xin ấy thế nào không?

— Có, người xương xương, chít khăn trắng, mắt trắng, môi thâm, em thấy nói thế.

Chí kéo quẹo sỏ tay trong túi ghi vắn tắt.

— Em Lan mấy tuổi, khi đi ăn mặc thế nào?

— Chín tuổi, mặc áo lụa trắng, quần vải trắng, em em mũi giọc đũa, có sẹo ở trước tai, để tóc giải.

Chí lại viết rồi bắt tay trái Ngọc một cách thân yêu thắm thía, vừa đưa ra khỏi cửa vừa giặn: «sáu giờ chiều em lại họp ở đoàn quán nhé bây giờ em về ngay đem một cái ảnh em Lan, ảnh nào mới chụp ấy đến nhà anh Ninh, nhờ anh ấy in kíp cho 30 chiếc chiều lấy.»

Đổ vào anh Chí vội vàng khoác áo, đội mũ, vào nhà trong lấy xe đạp bảo qua vợ rồi đi ngay.

Thật là có vẻ đặc-biệt, cái bộ mặt của anh đoàn-trưởng Nguyễn-thượng-Chí. Mặt trái soan, hai mắt như sâu xa như soi xét như lạnh lùng, như đăm đăm theo đuổi một vật gì xa xa tít không khác đôi mắt của một giáo sỹ. Thế mà lại có cái miệng tươi, vui đầy những cái vui sống. Thêm một

THẮNG-TIẾN

CƠ-QUAN CỦA ĐOÀN SINH HƯỚNG-ĐẠO KHẮP CÁC XỨ

Anh em Hướng-Đạo viết và vẽ lấy cả

Mỗi tháng ra hai kỳ : ngày 5 và 20 MỖI SỐ 0\$03 - CẢ NĂM 0\$60

Các mandats xin đề lên Trần Văn Tuyên. 55, Rue Jambert - Hanoi

**Những truyện anh hùng có thực hay không quá sự thực
Những trò chơi vui thú khỏe mạnh. Những cảnh non nước gấm vóc
Những hy vọng một cuộc đời tốt đẹp và vui vẻ**

chiếc cầm gán guốc, một cái mũ như giẻ không khi mà tiến trên đường.
Anh đạp xe một mạch đến nhà anh Long-đội trưởng-đội Nhan và
kiểm đầu-đoàn, nói qua việc xảy ra rồi bảo đi báo cho các đội-trưởng
khác để đoàn họp ngay buổi chiều.

Thê rồi, xem giờ còn sớm, anh làm một vòng khắp Yên-Phụ, qua bãi
thuốc lá, bến lâu rồi trước khi vào sống anh làm, anh đã gặp hai ba
anh đội-trưởng và phó-đội lướt qua các ngõ, cùng ý như anh vậy.

Anh làm trong một sống dẹt, gặp lúc đương chuông hàng ta nên bận
túi bụi. Tuy tay anh không đánh lúc nào, nhưng không lúc nào anh quên
việc của Ngọc. Anh tưởng tượng một gia-đình đương sâu thẳm, những
người đương bối rối, ngược xuôi, nhất là hình ảnh em Ngọc của anh
đang giặc căng ở ngoài phố, không có thì cũng gục đầu ở một số nào mà
khóc thẳm. Anh nghĩ đến đó, lòng tự nhủ lòng, quyết đem hết cái « sáng
việc » vẫn tập ở trong đoàn ra, làm sao cho một gia-đình lại được vui-vẻ.
Anh nghĩ đến « điều thiện » to lớn đó, lòng nở nang hi vọng ; nhưng
đem vài chục em Lê mười hai, mười ba, mười lăm, mười sáu tuổi mà
làm một việc quan trọng như vậy, không biết có ăn thua gì không.
Không thể, không phải là tiếng Hướng-Đạo. Các em sói con còn
« làm hết sức », ta làm hết sức, chúng ta làm hết sức ; ta đứng tay vào
việc phen này, một là vì nghĩa, vì em Ngọc ta, hai là thử sức học
của các em ta, đem cái lòng nghĩa hiệp ta vẫn mãi đưa cho các em
được chỗ dùng. Phải, ta quyết hết sức.

Anh đến đoàn quân, còn một khắc mà đã không thiếu ai, anh em
quần quanh anh Ngọc han hỏi. Anh vào ngay, lên tiếng : « Ai nấy về
đội mình. Tôi không cần nói, việc anh Ngọc là việc cả chúng ta,
mà không cứ việc của ai nữa cũng là việc chúng ta cả. Chúng ta học
tập lâu rồi, lúc này là lúc đem ra dùng, trong 5 phút mỗi đội đưa
cho tôi một bản dàn xếp công việc. Anh em bàn đi.

Mỗi đội về một góc, súm quanh anh đội-trưởng, bàn một chiến
lược quan trọng mà êm đềm như không.

Đúng 5 phút, anh Chi đứng giậy. Bốn đội trưởng cũng đưa mỗi
người một mảnh giấy.

nhà in ĐÔNG-TÂY, HANOI

QUẢN LÝ : TRẦN VĂN TUYÊN

Tuyên 2000 N°

